

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 10/5/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1986 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Anh S, sinh năm: 1982 (có mặt)

Đều có địa chỉ: SN 141 khu phố N, TT Rừng Th, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2024 và bản tự khai ngày 26/3/2024 chị Phạm Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/9/2010. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống hạnh phúc đến khi có con đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tính không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, không tin tưởng nhau, sống không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, không quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Anh S.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2024 bị đơn anh Hoàng Anh S trình bày: Anh thống nhất với chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và không phát sinh mâu thuẫn trong suốt

quá trình chung sống hạnh phúc bình thường. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh xét thấy cuộc sống hôn nhân vẫn bình thường nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 01/7/2011 và cháu Hoàng Gia Th, sinh ngày 20/7/2014.

Nguyên vọng của chị H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Gia H và cháu Gia Th, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên vọng của anh S xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Gia H và Gia Th và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn đề nghị ngày 08/3/2024 của cháu Hoàng Gia Th và cháu Hoàng Gia H, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ

- Về tài sản và công nợ: Chị H và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/3/2024 tại Khu phố Nam Sơn, Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh S có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn từ khi nào thì chị H anh S không báo cáo với Chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được. Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H và cháu Hoàng Gia Th, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị H.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh S.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 01/7/2011 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Gia Th, sinh ngày 20/7/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S và chị H đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị H anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/9/2010. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh S thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc và anh chị cũng đã sống ly thân nhau nên chị xin được ly hôn anh S. Anh S không nhất trí ly hôn vì anh xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng vẫn bình thường và anh có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh cũng không đưa ra giải pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 01/7/2011 và cháu Hoàng Gia Th, sinh ngày 20/7/2014. HĐXX xét thấy anh S và chị H đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Th và cháu H, anh S chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai cháu. Đây là nguyện vọng chính đáng của anh S và chị H. Tại đơn đề nghị của cháu H và cháu Th, cháu H và Th đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Tuy nhiên khi xem xét giao cháu Th và cháu H cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần xem xét đánh giá về mọi mặt nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

Xét về mức thu nhập, anh S hiện đang làm tại Công ty TNHH Xây dựng và sản xuất vật liệu Quang Vinh địa chỉ: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với mức lương thu nhập hàng tháng là 45.000.000 đồng, chị Hằng đang làm việc tại Công ty CP DVTM và TPXD Minh Đức, địa chỉ: phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với mức lương thu nhập hàng tháng là 18.000.000 đồng. Anh S chị H đều có thu nhập ổn định để đảm bảo nuôi cháu Th và cháu H. Để đảm bảo cho các cháu học tập ổn định, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần nên giao cháu Hoàng Gia H cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Gia Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh S.
- Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 01/7/2011 và cháu Hoàng Gia Th, sinh ngày 20/7/2014. Giao cháu Hoàng Gia H cho anh Hoàng Anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Gia Th cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S, chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp: 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên lai thu số 0001935 ngày 11/3/2024.

- Về quyền kháng cáo: Chị H, anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
 - VKSND huyện Đông Sơn;
 - UBND phường Ba Đình, TX Bim Sơn
 - Chi cục Thi hành án Đông Sơn;
 - Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hà

